TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2023/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2023/TLST - HNGĐ ngày 17/02/2023, giữa:

- Anh Cao Văn T - Sinh năm 1981

Trú tại: TDP Hữu Tài, phường Mai Lâm, thị xã N, tỉnh T

- Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1984

HKTT: TDP Hữu Tài, phường Mai Lâm, thị xã N, tỉnh T

Nơi ở hiện nay: TDP Tân Thành, phường Mai Lâm, thị xã N - T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Văn T - Sinh năm 1981

Trú tại: TDP Hữu Tài, phường Mai Lâm, thị xã N, tỉnh T

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1984

HKTT: TDP Hữu Tài, phường Mai Lâm, thị xã N, tỉnh T

Nơi ở hiện nay: TDP Tân Thành, phường Mai Lâm, thị xã N - T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H

*. Về Con chung**:** Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất có 1 con chung: Cháu Cao Thị Đoan Trang - Sinh ngày 24/11/2008

Hai bên thống nhất giao cháu Cao Thị Đoan Trang cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1 tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), cho đến khi cháu Trang thành niên. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4 năm 2023.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ**:** Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Anh Cao Văn T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị H, anh T nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu số AA/2021/0012457 ngày 17/02/2023.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường mai Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận

-